

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN DU
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2018/HS-ST
Ngày 15-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN DU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Trường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vương Hữu Trường

Bà Lê Thị Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Anh Thơ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa: Ông Chu Đức Tuấn- Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2018 đối với:

*** Bị cáo: Cầm Văn K**, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: thôn A, xã L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12

Dân tộc: Thái; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Cầm Văn T và bà Lang Thị Th

Vợ, con: chưa có

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/01/2018 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa

*** Những người bị hại:**

1. Anh Vi Văn N, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn C, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn

2. Anh Chu Văn C, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn R, xã G, huyện S, tỉnh Bắc Giang

*** Người có Q lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Lê Bình Q, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn P, xã P, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh

2. Bà Lang Thị T, sinh năm 1969 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn A, xã L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, Nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ ngày 30/01/2018, K đột nhập vào khu trọ nhà anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1982 ở thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, BKS 98E1-36773 của anh Chu Văn C, sinh năm 1995 ở thôn R, xã G, huyện S, tỉnh Bắc Giang. Trên đường dắt xe đi tiêu thụ thì bị lực lượng công an kiểm tra hành chính và bắt giữ.

Tại cơ quan điều tra K khai nhận hành vi phạm tội trước đó: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 12/01/2018, K đến khu trọ ở thôn B, xã H trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Ablade màu đen trắng, BKS 12X1-09629 của anh Vi Văn N, sinh năm 1993 đang dựng trước cổng khu trọ, sau đó K tháo biển kiểm soát xe vứt đi, ngày hôm sau K bán chiếc xe trên cho anh Lê Bình Q, sinh năm 1980 ở thôn P, xã P, thị xã T được 1.700.000đ.

Tại biên bản định giá ngày 06/3/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Tiên Du kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Ablade màu đen trắng, số khung 3619EY514439, số máy JA36E0100686 xe đã qua sử dụng có giá trị hiện tại là 12.000.000 đồng. Cùng ngày 06/3/2018 Hội đồng định giá cũng xác định chiếc xe máy Honda Wave RSX, màu đỏ đen, BKS 98E1-36773, số khung 3203EY056782, số máy JA32E1126982, xe đã qua sử dụng có giá trị hiện tại là 12.000.000 đồng.

Với N dung trên, bản cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 13/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đã quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Tiên Du để xét xử đối với bị cáo Chăm Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 30/01/2018 bị cáo đi từ phòng trọ của Lang Văn D (Là em họ bị cáo) đi loanh quanh các khu nhà trọ mục đích tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Bị cáo đột nhập vào khu trọ tại thôn Đ, xã H lấy được 1 chiếc xe Honda Wave RSX màu đỏ đen không khóa cổ, khóa càng. Trên đường dắt xe đi tiêu thụ thì bị lực lượng công an kiểm tra và bắt giữ. Khi bị bắt, bị cáo bị thu giữ chiếc xe máy vừa trộm cắp được. Ngoài ra không bị thu giữ gì khác. Trước đó do không có tiền chi tiêu nên bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Vào tối ngày 12/01/2018 bị cáo đi lòng vòng quanh các khu trọ đến khu vực thôn B, xã H thì thấy trước cửa phòng trọ có dựng 1 chiếc xe máy Honda Ablade màu trắng đen, không có người trông coi nên đã dắt chiếc xe đi. Trên đường đi, bị cáo đã mở cốp xe lấy được chiếc cà lê để tháo chiếc biển kiểm soát và vứt xuống

mương nước, sau đó bị cáo dắt xe đến cửa hàng sửa chữa xe máy ở thôn Đ, xã H, nhờ đấu điện xe để điều khiển xe đi về phòng trọ của D. Hôm sau bị cáo mang xe đi bán tại một cửa hàng sửa chữa xe máy ở khu vực thôn P, xã P, thị xã T nhưng người chủ cửa hàng từ chối mua vì xe không có giấy tờ. Khi đó tại quán sửa xe có anh Lê Bình Q đồng ý mua xe của bị cáo bán với giá 1.700.000 đồng. Số tiền có được bị cáo chi tiêu cá nhân hết.

Người bị hại là anh Chu Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra anh C đã trình bày rõ sự việc bị trộm cắp mất chiếc xe máy Honda Wave RSX vào trưa ngày 30/01/2018, đến ngày 08/3/2018 anh C đã được nhận lại chiếc xe và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Người bị hại là anh Vi Văn N cũng được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra, anh N đã trình bày rõ sự việc bị mất trộm chiếc xe Honda Ablade vào buổi tối ngày 12/01/2018 trong xe có 1 chiếc cà lê màu trắng bằng kim loại. Sau khi bị mất xe, anh có việc phải về quê nên đến ngày 06/02/2018 anh mới đi trình báo sự việc. Đến 08/3/2018 anh đã được nhận lại chiếc xe và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Ngoài ra, anh cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường đối với chiếc biển kiểm soát xe mà bị cáo tháo ra và vứt xuống mương nước đến nay chưa thu hồi được.

Người có Q lợi nghĩa vụ liên quan là anh Lê Bình Q cũng được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Tại cơ quan điều tra anh Q đã khai nhận sự việc mua lại chiếc xe máy Honda Ablade từ bị cáo K với giá 1.700.000 đồng do không biết đây là tài sản bị cáo trộm cắp mà có. Sau khi mua lại chiếc xe, anh đã thay ổ khóa điện mới hết 200.000 đồng. Ngày 08/02/2018 anh Q đã tự nguyện giao nộp chiếc xe cùng với chiếc cà lê màu trắng nằm trong cốp xe để phục vụ điều tra. Ngày 25/02/2018 anh đã nhận được bồi thường từ mẹ của bị cáo là bà Lang Thị T số tiền 1.700.000 đồng. Đến nay anh không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Người có Q lợi nghĩa vụ liên quan là bà Lang Thị T mẹ của bị cáo K trình bày tại cơ quan điều tra: Bà đã thay bị cáo K bồi thường cho anh Lê Bình Q số tiền 1.700.000 đồng và bà không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại cho bà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh thực hành Q công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 41/CT-VKSTD ngày 13/4/2018. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Chăm Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm r, s khoản 1, khoản 2 điều 51,

điểm g khoản 1 điều 52, điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo K từ 14 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 31/01/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị giải quyết.

Về vật chứng: Áp dụng điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 1 ổ khóa điện bằng kim loại không còn giá trị sử dụng.

Bị cáo không tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt áp dụng mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời trình bày của những người bị hại, người có Q lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 12/01/2018 đến ngày 30/01/2018 bị cáo K đã lén lút thực hiện 2 hành vi trộm cắp tài sản được 2 chiếc xe máy có tổng trị giá là 24 triệu đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến Q sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây hoang mang, lo lắng cho người có tài sản, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và dư luận xấu trong xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong nhân dân.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi bị bắt, bị cáo đã thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải. Đặc biệt bị cáo đã tự thú về hành vi trộm cắp ngày 12/01/2018 của mình và tác động gia đình để bồi thường số tiền cho người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo. Do vậy, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo là đối tượng lười lao động, nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân, trong thời gian từ ngày 12/01/2018 đến 30/01/2018, bị cáo đã thực hiện 02 hành vi trộm cắp tài sản của người khác mà mỗi lần trộm cắp đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS là “phạm tội từ hai lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Điều đó thể hiện thái độ coi

thường pháp luật của bị cáo nên cần có một hình phạt thích đáng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người sống có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản, người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận đủ tiền bồi thường từ gia đình bị cáo và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Đối với hai chiếc xe máy Honda Wave RSX và Honda Ablade đã được cơ quan điều tra trả lại cho những người bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật. Còn lại một chiếc ổ khóa điện xe máy bằng kim loại do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy như đề nghị của đại diện VKS.

Riêng đối với chiếc biển kiểm soát xe 12X1-096.29 do bị cáo tháo ra và vứt đi, cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được nên không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Chăm Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”
2. Hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Điều 106; Điều 136; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt:

Bị cáo Chăm Văn K 14 (Mười bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 31/01/2018.

Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 ổ khóa điện bằng kim loại (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/4/2018)

4. Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Q kháng cáo: Bị cáo có mặt có Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại, người có Q lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Tiên Du;
- Công an huyện Tiên Du;
- Chi cục THADS huyện Tiên Du;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng Trường

